TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 29- 9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Trần Thị Mỹ Trang**
Bà **Nguyễn Thị Thùy Kha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu T, sinh năm 1991 tại Trạm y tế Phường J, thị xã VL (nay là thành phố VL), tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú ấp LP, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Diệu H1; có vợ là Đoàn Lê Ánh H2 (đã ly hôn năm 2017) và 01 người con tên Huỳnh Anh T1, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Trương Ngọc S** – Luật sư Văn phòng luật sư NS thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. **Vũ Thị Phụng H3**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú số 09, ấp MT, phường Th, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. **Trần Quốc T2**, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú ấp PT, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3. **Đỗ Dư Thúy L**, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú số 159, đường LTT, Phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4. **Nguyễn Ngọc Huyền N**, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú ấp K1, xã TN, huyện V1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5. **Võ Kim Minh T3**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú số 5A, PVC, Phường 6, thành phố TA, tỉnh Long An (vắng mặt).

6. **Trần Văn T4**, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú số 100A/7, ấp PL, xã LH, huyện LH1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

7. **Mai Hữu V** (tên gọi khác: **David Tốn**), sinh năm 1991; địa chỉ cư trú số 31/1, Khóm 3, Phường Z, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

8. **Lê Huỳnh Đ**, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú số 89/51/22B, Đường 8/3, Khóm F, Phường W, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

9. **Huỳnh Thị Thủy T5** (tên gọi khác: **Mì Tôm**), sinh năm 1994; địa chỉ cư trú số 35/9P, Khóm 6, TP, Phường Q, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

10. **Nguyễn Thị Minh T6**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú số 5A, PVC, Phường 6, thành phố TA, tỉnh Long An (vắng mặt).

11. **Trần Quốc K**, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú số 126, TNV, Phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

12. **Trần Thị Diễm T7**, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú số 32/36/4, NCT, Khóm 2, Phường W, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

13. **Nguyễn T6 N2**, sinh năm 2005; địa chỉ cư trú Tổ 1, Ấp 1, xã AH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

14. **Nguyễn Trương Hoàng T8**, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú số 41L, ĐTH, Phường I, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

15. **Lê Huỳnh Phú C**, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú số 272, đường Phạm Hùng, Khóm 1, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

16. **Nguyễn Thiên B1**, sinh năm 2005; địa chỉ cư trú số 75/4A, Khóm 4, Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

17. **Hứa Thanh S1**, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú số 240/17/15C, Đường 14/9, Khóm 6, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

18. **Đặng Chấn N3**, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú khóm HĐV, Phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

19. **Nguyễn Thị Hồng T9**, sinh năm 2005; địa chỉ cư trú số 42B/4, ấp PLC, xã PH, huyện LH1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

20. **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú Tổ 4, ấp LP, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

21. **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú Tổ 4, ấp LP, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 16/6/2022 bị cáo Huỳnh Hữu T cùng bạn gái là Vũ Thị Phụng H3 sống với nhau như vợ chồng, đang nằm ngủ trong phòng thứ nhất ở nhà của T (nhà T có 02 phòng dùng để ngủ và phía trước 02 phòng ngủ T mở tiệm kinh doanh cho thuê đồ cưới và trang điểm để biển hiệu HT 2).

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022 thì Trần Quốc T2 dùng số điện thoại 0702828990 của T2 gọi vào số điện thoại 0799597779 của T để hỏi T thuê 01 phòng cho khoảng 05 đến 06 người dùng làm nơi sử dụng trái phép chất ma túy, T đồng ý và thỏa thuận số tiền cho thuê 01 phòng với T2 là 1.000.000 đồng/phòng/đêm và T2 đồng ý.

Đến lúc khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022 thì Đỗ Dư Thúy L dùng số điện thoại 0797951234 của L gọi vào số điện thoại 0799597779 của T hỏi thuê 01

phòng để cho khoảng 10 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy. T đồng ý và thỏa thuận số tiền cho thuê 01 phòng với L là 1.500.000 đồng/phòng/đêm và L đồng ý.

Vào lúc khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17/6/2022 thì nhóm của T2 có 08 người đến nhà T gồm có: Trần Quốc T2, Nguyễn Ngọc Huyền N1, Võ Kim Minh T3, Trần Văn T4, Mai Hữu V, Lê Huỳnh Đ, Huỳnh Thị Thủy T5 và Nguyễn Thị Minh T6. Lúc này T và bạn gái là Phụng H3 đang nằm ngủ trong phòng thứ nhất, T đi ra mở cửa nhà rồi dẫn nhóm của Trần Quốc T2 đi vào phòng thứ nhất hướng từ bên ngoài vào trong, bên trong phòng thì Phụng H3 vẫn còn ở trong phòng, T ra đóng cửa nhà lại. Sau khi nhận được phòng cả nhóm của T2 tự mở đèn LED và hệ thống âm thanh để phát nhạc, sau đó T đi xuống nhà bếp lấy 01 cái đĩa; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống; 01 thẻ VISA là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đem vào phòng để nhóm của T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Chất ma túy mà nhóm của T2 sử dụng là do T2 và 07 người bạn của T2 cùng nhau bàn bạc, thống nhất mỗi người hùn số tiền 200.000 đồng để trả tiền thuê phòng và mua ma túy sử dụng. Võ Kim Minh T3 là người đi mua ma túy đem vào cho nhóm sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022 thì nhóm bạn của Đỗ Dư Thúy L đến nhà T, gồm: Đỗ Dư Thúy L, Trần Quốc K, Trần Thị Diễm T7, Nguyễn T6 N2, Nguyễn Trương Hoàng T8, Lê Huỳnh Phú C, Nguyễn Thiên B1, Hứa Thanh S1, Đặng Chấn N3 và Nguyễn Thị Hồng T9. Lúc này T đang ở trong phòng thứ nhất sử dụng trái phép chất ma túy cùng với nhóm của T2 (T và Phụng H3 được nhóm của T2 mời sử dụng ma túy, không có hùn tiền), T đi ra mở cửa nhà dẫn nhóm của L vào phòng thứ hai hướng từ ngoài vào trong, kế bên phòng thứ nhất. Sau khi dẫn nhóm của L vào phòng thì T trực tiếp mở hệ thống đèn LED và khởi động hệ thống âm thanh để nhóm của L phát nhạc, sau đó T đi xuống nhà bếp lấy đĩa để sử dụng trái phép chất ma túy đem vào phòng thứ hai để nhóm của L sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc này L đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng, đây là số tiền mà L trả tiền thuê phòng. Chất ma túy mà nhóm của L sử dụng là do L, K, N2, T6, C, B1, S1 và N3 cùng nhau bàn bạc, thống nhất mỗi người hùn số tiền 250.000 đồng để trả tiền thuê phòng và mua ma túy sử dụng. Riêng T9 và T7 không có hùn tiền, T6 là người đi mua ma túy đem vào. Sau khi nhận đủ số tiền 1.500.000 đồng thì T đi S1 phòng thứ nhất tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy với nhóm của T2.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút, cùng ngày thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Đội cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế và ma túy Công an huyện Mang Thít, cùng Công an xã LM kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ ở phòng thứ nhất: 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống; 01 thẻ VISA của Ngân hàng Vietcombank tên Huỳnh Hữu T; 01 cái đèn LED; 01 bộ loa hiệu Lovina (gồm 01 cái lớn và 01 cái nhỏ). Phòng thứ hai: 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (được lực lượng Công an niêm phong vào bao thư để giám định); 01 bộ loa vi tính (gồm 01 súp và 05 loa nhỏ); 01 bộ máy vi tính bàn (gồm 01 CPU, 01 màn hình và 01 bàn phím); 01 cái đèn LED; tiền trong người của T là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ 04 điện thoại di động gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri:

F2LDH5S10D3Y của T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bị bể màn hình có số Seri: FK1PR1VTG5QL của Đỗ Dư Thúy L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LZFWZN705 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng (bị hư không hoạt động được) của Trần Quốc T2.

Qua làm việc bị cáo T đã khai nhận trước khi bị lực lượng Công an bắt quả tang thì đã thực hiện hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chấp ma túy 02 lần tại nhà thuộc ấp LP, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 4/2022 (bị cáo T không nhớ rõ ngày), T cho Đỗ Dư Thúy L thuê phòng thứ hai hướng từ bên ngoài vào trong của tiệm áo cưới "HT" để sử dụng trái phép chất ma túy cùng 05 người bạn của L, T thỏa thuận giá thuê phòng là 1.500.000 đồng/phòng/đêm. Tiền phòng là do bạn của L thanh toán, T đã nhận đủ số tiền 1.500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 10/6/2022, T cho Trần Quốc T2 thuê phòng thứ nhất hướng từ bên ngoài vào trong, để cùng sử dụng trái phép chất ma túy với 04 người bạn của T2, T thỏa thuận giá thuê phòng là 1.000.000 đồng/phòng/đêm. Tiền phòng là do bạn của T2 thanh toán, T đã nhận đủ số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 401/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau: Mẫu chất bột màu trắng bên trong đĩa sứ trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6397 gam, loại Ketamine.

Đến ngày 23 tháng 6 năm 2022, bị cáo T bị khởi tố về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và ra lệnh tạm giam bị cáo cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5664 gam, 02 (hai) cái đĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) thẻ VISA của ngân hàng Vietcombank tên Huỳnh Hữu T (thẻ đã hết hạn sử dụng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn thành ống, 02 (hai) cái đèn LED, 01 (một) bộ loa hiệu Lovina (gồm 01 cái lớn và 01 cái nhỏ), 01 (một) bộ loa vi tính (gồm 01 súp và 05 loa nhỏ), 01 (một) bộ máy vi tính bàn (gồm 01 CPU, 01 màn hình và 01 bàn phím) của T lắp đặt bên trong 02 căn phòng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LDH5S10D3Y bên trong có gắn thẻ sim có số điện thoại 0799597779 của T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bị bể màn hình có số Seri: FK1PR1VTG5QL có gắn thẻ sim có số điện thoại 00797951234 của L, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LZFWZN705 có gắn thẻ sim có số điện thoại 0702828990 của T2; có liên quan trực tiếp trong vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng (bị hư không hoạt động được) của Trần Quốc T2, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả xong trong giai đoạn điều tra.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của 04 lần cho thuê phòng là 5.000.000

đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình và ngày 12/7/2022, mẹ ruột của bị cáo là bà Diệu H1 đã tự nguyện nộp lại thay cho bị cáo số tiền trên và bà Diệu H1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho bà.

- Đối với Vũ Thị Phụng H3 cùng sinh sống như vợ chồng với bị cáo T nhưng không có đăng ký kết hôn hoàn toàn không biết việc bị cáo T thực hiện hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, T chỉ thực hiện một mình, không có bàn bạc, thỏa thuận hay có sự giúp sức của Vũ Thị Phụng H3. Qua Test nhanh chất ma túy đối với Vũ Thị Phụng H3 kết quả dương tính với chất ma túy loại Ketamine. Công an huyện Mang Thít đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Vũ Thị Phụng H3.

- Đối với Trần Quốc T2 là người điện thoại liên hệ với T để thuê phòng sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Ngọc Huyền N, Võ Kim Minh T3, Trần Văn T4, Mai Hữu V, Lê Huỳnh Đ và Nguyễn Thị Minh T6 là bạn của T2 bị bắt quả tang khi đang sử dụng trái phép chất ma túy bên trong phòng thứ nhất, cả nhóm khai nhận trước khi thuê phòng của T thì tất cả có cùng nhau bàn bạc và thống nhất mỗi người hùn số tiền 200.000 đồng để mua ma túy và trả tiền thuê phòng, không có ai rủ rê lôi kéo nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" hay tội " Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy", khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì chất ma túy các đối tượng trên đã sử dụng hết.

Qua test nhanh chất ma túy đối với Trần Quốc T2, Nguyễn Ngọc Huyền N1, Võ Kim Minh T3, Trần Văn T4, Mai Hữu V, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Minh T6 và Huỳnh Thị Thủy T5. Kết quả T2, N1, T3, T4, V, Đ và T6 dương tính với chất ma túy loại Ketamine, riêng Thủy T5 âm tính. Công an huyện Mang Thít đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần Quốc T2, Nguyễn Ngọc Huyền N1, Võ Kim Minh T3, Trần Văn T4, Mai Hữu V, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Thị Minh T6.

- Đối với Đỗ Dư Thúy L là người điện thoại liên hệ với T để thuê phòng sử dụng ma túy cùng với Trần Quốc K, Nguyễn T6 N2, Nguyễn Trương Hoàng T8, Lê Huỳnh Phú C, Nguyễn Thiên B1, Hứa Thanh S1 và Đặng Chấn N3. Tất cả cùng nhau bàn bạc thống nhất mỗi người hùn số tiền 250.000 đồng để mua ma túy và trả tiền thuê phòng, T6 là người đi mua ma túy đem vào, không có ai rủ rê lôi kéo nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" hay tội " Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy"

Qua test nhanh chất ma túy đối với L, K, N2, T6, C, B1, S1, N3, T9 và T7. Kết quả L, K, N2, T6, C, B1, S1, N3, T9 và T7 dương tính với chất ma túy loại Ketamine. Công an huyện Mang Thít đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với L, K, N2, T6, C, B1, S1 và N3. Riêng T9 và T7 có tham gia sử dụng ma túy, nhưng không có hùn tiền hay bàn bạc về hành vi sử dụng ma túy nên Công an huyện Mang Thít đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS.HMT ngày 11 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ N3 nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng các điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 256; Điều 38; Điều 47; các điểm r, s khoản 1

khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiêu hủy: Chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5664 gam, 02 cái đĩa bằng sứ màu trắng, 01 thẻ VISA của ngân hàng Vietcombank tên Huỳnh Hữu T (thẻ đã hết hạn sử dụng), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống, 02 cái đèn LED, 01 bộ loa hiệu Lovina (gồm 01 cái lớn và 01 cái nhỏ), 01 bộ loa vi tính (gồm 01 súp và 05 loa nhỏ), 01 bộ máy vi tính bàn (gồm 01 CPU, 01 màn hình và 01 bàn phím) của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LDH5S10D3Y bên trong có gắn thẻ sim có số điện thoại 0799597779 của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bị bể màn hình có số Seri: FK1PR1VTG5QL có gắn thẻ sim có số điện thoại 00797951234 của L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LZFWZN705 có gắn thẻ sim có số điện thoại 0702828990 của T2 và về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, đã tự thú và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính khắc phục hậu quả nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo dàn máy vi tính.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Hữu T khai nhận: Vào lúc khoảng 02 giờ ngày 17/6/2022, bị cáo có thực hiện hành vi cho thuê phòng ngủ tại nhà của bị cáo tọa lạc tại ấp LP, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 4/2022 và ngày 10/6/2022 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo để thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

Xét; lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của

vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định, lời khai của người có quyền lợi, N2 vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Huỳnh Hữu T phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã tự thú 02 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trước khi bị bắt quả tang và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định.

[3] Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo có được do 04 lần cho thuê phòng để chứa chấp việc sử dụng ma túy. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về vật chứng:

- Đối với chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5664 gam. Xét; đối với chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 cái đĩa bằng sứ màu trắng, 01 thẻ VISA của ngân hàng Vietcombank tên Huỳnh Hữu T (thẻ đã hết hạn sử dụng), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống, 02 cái đèn LED, 01 bộ loa hiệu Lovina (gồm 01 cái lớn và 01 cái nhỏ), 01 bộ loa vi tính (gồm 01 súp và 05 loa nhỏ), 01 bộ máy vi tính bàn (gồm 01 CPU, 01 màn hình và 01 bàn phím) của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LDH5S10D3Y bên trong có gắn thẻ sim có số điện thoại 0799597779 của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bị bể màn hình có số Seri: FK1PR1VTG5QL có gắn thẻ sim có số điện thoại 00797951234 của L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LZFWZN705 có gắn thẻ sim có số điện thoại 0702828990 của T2.

Xét; đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo và các đối tượng L và T2 dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[5] Xét, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, d khoản 2, khoản 3 Điều 256; Điều 38; Điều 47; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

(Hiện nay Kho bạc Nhà nước huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản giao, nhận tài sản ngày 16/8/2022).

3. Vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5664 gam.
- 02 (hai) cái đĩa bằng sứ màu trắng.
- 01 (một) thẻ VISA của ngân hàng Vietcombank.
- Thẻ sim có số điện thoại 0799597779
- Thẻ sim có số điện thoại 00797951234
- Thẻ sim có số điện thoại 0702828990

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai chục ngàn đồng) được cuộn tròn thành ống.
- 02 (hai) cái đèn LED.
- 01 (một) bộ loa hiệu Lovina (gồm 01 cái lớn và 01 cái nhỏ).
- 01 (một) bộ loa vi tính (gồm 01 súp và 05 loa nhỏ).
- 01 (một) bộ máy vi tính bàn (gồm 01 CPU, 01 màn hình và 01 bàn phím).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LDH5S10D3Y.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bị bể màn hình có số Seri: FK1PR1VTG5QL.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số Seri: F2LZFWZN705.

(Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2022).

4. Án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Hữu T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND, CA xã LM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng